TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 02-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trình, ông Lê Văn Đặng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, ngày 06 tháng 5 năm 1996, tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng Q (tên gọi khác: Hoàng Văn Q) và bà Trần Thị B; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 01 năm 2020 đến nay, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn T, địa chỉ: Tiểu khu E (nay là tổ dân phố H), thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu H, địa chỉ: Tiểu khu E (nay là tổ dân phố H), thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2018, Tổ công tác Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán cà phê của ông Lê Văn T ở tiểu khu E, thị trấn Q có đối tượng nghi vấn có liên quan đến ma túy, Tổ công tác đến, kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của đối tượng Hoàng Văn T (bị cáo trong vụ án) có 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ "WY", T khai nhận 03 viên nén đó là ma túy tổng hợp (viên hồng phiến) do T mua của 01 đối tượng tên là "P" (nhưng không rõ địa chỉ ở đâu) tại khu vực ngã năm, thị trấn Q để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh (Cơ quan CSĐT) đã tiến hành thu giữ 03 viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đen-trắng, đã qua sử dụng.

Ngày 14-6-2018, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định khối lượng chất ma túy đối với 03 viên nén thu giữ trong vụ án. Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình có Kết luận giám định số 562/GĐ-PC54, ngày 18-6-2018 đối với vật chứng thu giữ trong vụ án (Mẫu ký hiệu A gửi giám định): 03 (ba) viên nén dạng thuốc tân dược, màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ "WY", là Methamphetamine, khối lượng: 0,279g (không phẩy hai trăm bảy mươi chín gam) là chất ma túy, nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; hoàn lại đối tượng giám định: 0,168g (không phẩy một trăm sáu mươi tám gam) mẫu ký hiệu A, đã được niêm phong số 562/GĐ-PC54.

Ngày 23-3-2020, Cơ quan CSĐT đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q quản lý: 0,168g (không phẩy một trăm sáu mươi tám gam), đã được niêm phong, ghi số "562/GĐ – PC54"; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên; khai nhận 03 viên nén màu hồng là ma túy, của Hoàng Văn T mua của 01 đối tượng tên là "P" (nhưng không rõ địa chỉ ở đâu) tại khu vực ngã năm, thị trấn Q để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh ngày 14 tháng 6 năm 2018, bị cáo Hoàng Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,279 gam, để trong túi quần phía trước, bên phải, bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 09 giờ 30 phút. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ

luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng là 0,168 gam Methamphetamine đã được niêm phong. 01 điện thoại di động hiệu NOKIA không sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị, tiêu hủy theo yêu cầu của Bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên; khai nhận ngày 14-6-2018, khi đang có hành vi tàng trữ trong người để trong túi quần phía trước, bên phải 03 viên ma túy dạng thuốc tân dược gọi là hồng phiến, có khối lượng và chất ma túy như Kết luận giám định, mục đích là để sử dụng và đã bị phát hiện, bắt quả tang; hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, quyết tâm từ bỏ việc sử dụng chất ma túy, sẽ cải tạo tốt, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, không tái phạm; xin được Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được xử nhẹ, sớm được trở về làm công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Hoàng Văn T từ chối nhận lại 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vì không còn giá trị và yêu cầu Tòa án tuyên án tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Quảng Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Bị cáo thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Hoàng Văn T có hành vi đang tàng trữ trong người 03 viên nén màu hồng, dạng thuốc tân dược, có tổng khối lượng 0,279g gam là chất ma túy loại Methamphetamine, để trong túi quần phía trước, bên phải, vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2018 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T thuộc lỗi cố ý, Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và quan điểm, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của Bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho quần chúng nhân dân trước tình hình an ninh trật tự; tệ nạn, tội phạm về ma túy trên địa bàn đang diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý hình sự, với mức độ tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo và để răn

đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết khác đối với Bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS. Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ăn năn hối cải nên có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện không có tiền án, tiền sự; có thân nhân (bố) là người có công với nước nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Theo lời khai của bị cáo Hoàng Văn T thì số ma túy trong vụ án mà Bị cáo có được là mua tại khu vực ngã 5, thị trấn Q của người có tên là "P" nhưng không rõ địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT xác định vì không có các thông tin cần thiết về đối tượng này nên không có căn cứ để xác minh, xác định và xử lý.

[4] Về vật chứng: 0,168g chất ma túy thu giữ trong vụ án là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 điện thoại di động hiệu NOKIA của bị cáo Hoàng Văn T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Hoàng Văn T quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng Bị cáo từ chối nhận lại vì không còn giá trị và yêu cầu Tòa án tuyên án tiêu hủy nên chấp nhận yêu cầu này của Bị cáo.

Ngoài ra, khi bắt Bị cáo theo lệnh truy nã, cơ quan chức năng có tạm giữ 01 túi xách, bên trong chứa quần áo và một số vật dụng cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA. Các đồ vật này không liên quan đến vụ án, do cơ quan chức năng xử lý nên nên không xử lý trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 260; khoản 1 Điều 298; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 03 tháng 01 năm 2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy vật

chứng là 0,168g (không phẩy một trăm sáu mươi tám gam) loại Methamphetamine đã được niêm phong số 562/GĐ-PC54, ngày 18-6-2018. Tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu NOKIA theo yêu cầu của bị cáo Hoàng Văn T.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh chuyển; do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn T có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình:
- Lưu H.sơ vụ án, lưu TAQN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo